

CÔNG TY TNHH ULTRA TRAILS VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ULTRA TRAILS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM ULTRA TRAILS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET NAM ULTRA TRAILS., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109377170

3. Ngày thành lập: 14/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16M, ngõ 6, Phố Bế Văn Đàn, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
2.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Logistics	5229
4.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
5.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
6.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
7.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
8.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
9.	Quảng cáo (Trừ loại nhà nước cấm)	7310

10.	Cho thuê xe có động cơ	7710
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	8299
13.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật, ca nhạc (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	9000
14.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
15.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: hoạt động của các khu vui chơi giải trí, bãi biển	9329
16.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
17.	Đại lý du lịch	7911
18.	Điều hành tua du lịch	7912
19.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
20.	In ấn (Trừ loại nhà nước cấm)	1811
21.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
22.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn xe đạp (Kể cả xe đạp điện), Bán buôn phụ tùng xe đạp	4649(Chính)
24.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
25.	Hoạt động hậu kỳ	5912
26.	Cổng thông tin Chi tiết: - Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet (Trừ hoạt động báo chí)	6312
27.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế website	7410
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
31.	Giáo dục nhà trẻ	8511
32.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
33.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Bể bơi và sân vận động	9311
34.	Hoạt động thể thao khác	9319
35.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
36.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
37.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
38.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
39.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
40.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng (luật an toàn thực phẩm)	4632
41.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
42.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng thiết bị viễn thông như: Điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax, thiết bị viễn thông khác: sim, card điện thoại, nạp tiền điện thoại...	4741
44.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: - Câu lạc bộ bóng đá; - Câu lạc bộ bơi lội; - Câu lạc bộ bóng rổ	9312
45.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch - Hoạt động dịch thuật	7490

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	Số 16M, ngõ 6, Phố Bế Văn Đàn, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	30,000	017015537	
2	TRẦN XUÂN TIÊN	Số 520, đường Điện Biên Phủ, Tổ 2, Phường Phan Si Păng, Thị xã Sa Pa, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	700.000.000	70,000	063500416	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN XUÂN TIÊN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *14/04/1976*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *063500416*

Ngày cấp: *01/10/2014* Nơi cấp: *Công An Tỉnh Lào Cai*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 520, đường Điện Biên Phủ, Tổ 2, Phường Phan Si Păng, Thị xã Sa Pa, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 520, đường Điện Biên Phủ, Tổ 2, Phường Phan Si Păng, Thị xã Sa Pa, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội